



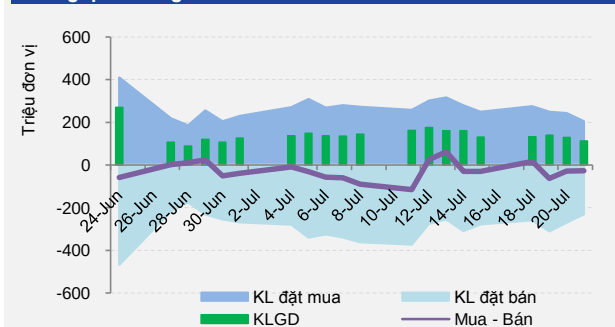
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 21/7/2016

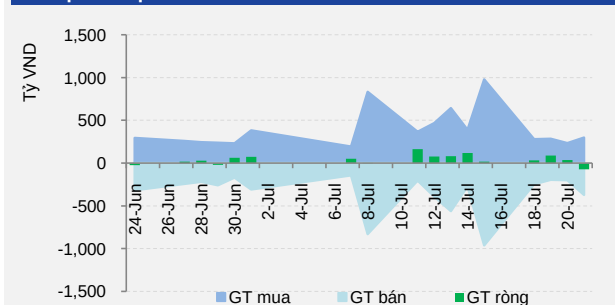
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	659.57	84.63
% Thay đổi	↓ -0.10%	↓ -1.01%
KLGD (CP)	112,192,986	39,283,838
GTGD (tỷ đồng)	2,325.17	530.83
Tổng cung (CP)	231,317,930	73,068,700
Tổng cầu (CP)	204,307,100	61,289,500

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	7,737,080	441,900
KL mua (CP)	8,924,860	2,316,800
GTmua (tỷ đồng)	298.76	54.38
GT bán (tỷ đồng)	371.89	8.05
GT ròng (tỷ đồng)	(73.13)	46.33

Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.17%	10.8	1.7	1.2%
Công nghiệp	↓ -0.04%	13.3	2.0	18.6%
Dầu khí	↑ 0.86%	6.7	0.8	1.9%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -2.12%	18.3	4.6	2.0%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.45%	25.5	2.6	1.6%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.53%	14.7	5.7	22.1%
Ngân hàng	↑ 0.32%	15.3	2.0	5.1%
Nguyên vật liệu	↓ -1.04%	12.1	2.0	23.7%
Tài chính	↓ -0.34%	20.8	2.5	21.6%
Tiền ích Cộng đồng	↑ 0.75%	14.0	2.5	2.2%
VN - Index	↓ -0.10%	14.9	3.2	82.4%
HNX - Index	↓ -1.01%	11.0	1.5	17.6%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục trải qua phiên giao dịch với nhiều biến động và rơi xuống dưới ngưỡng hỗ trợ tâm lý 660 điểm. Đà tăng tích cực xuất hiện ngay từ đầu phiên với lực đẩy đến từ nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn. Sắc xanh sau đó được duy trì chủ yếu cho tới nửa đầu phiên giao dịch chiều trước khi đà tăng bị thu hẹp dần và chốt phiên giảm 0,69 điểm, đóng cửa ở mức 659,57 điểm, một mức giảm không quá mạnh nhưng cho thấy sự suy yếu của bên mua so với sự chủ động của bên bán ít nhất trong ngắn hạn. Sự phân hóa diễn ra khá mạnh tại nhóm cổ phiếu trụ cột của thị trường, trong khi VNM, BVH, HCM, GMD điều chỉnh giảm hay HSG thậm chí giảm sàn vào cuối phiên, một số mã khác như MSN, VIC, VCB, HPG và nhóm dầu khí GAS, PVD giữ được sắc xanh nhẹ. Tại nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa tăng nóng thời gian qua, phiên hôm nay tiếp tục là 1 phiên giao dịch đáng quên với 1 số liên tục giảm sàn tiêu cực, đáng chú ý có KSB, TTF hay EVE. Quan điểm của chúng tôi tiếp tục được giữ nguyên, về xu hướng ngắn hạn, thị trường sẽ tiếp tục điều chỉnh nhẹ và cần retest vùng 650-660 điểm trước khi định hình lại rõ xu hướng tăng trở lại.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Rủi ro từ việc điều chỉnh mạnh ngay trong phiên tiếp tục diễn ra, do vậy nhà đầu tư cần hạn chế sử dụng margin trong giai đoạn này. Đối với danh mục trung và dài hạn, nhà đầu tư có thể tiếp tục nắm giữ những mã cơ bản tốt đã có sẵn và chờ đợi kết quả kinh doanh quý 2. Đối với danh mục ngắn hạn, nhà đầu tư nên áp dụng chiến thuật mua thấp bán cao, tuy nhiên nên hạn chế giải ngân tỷ trọng lớn.

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

Chịu áp lực bán tương đối mạnh, nhưng VN-Index vẫn nhận được sự hỗ trợ từ các mã cổ phiếu vốn hóa lớn, qua đó giúp chỉ số không giảm sâu. Chốt phiên VN-Index giảm 0,69 điểm, xuống 659,57 điểm. Khối lượng khớp lệnh đạt hơn 104 triệu đơn vị. Tổng giá trị giao dịch đạt 2.344 tỷ đồng.

Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn xanh nhẹ: VCB (+500), VIC (+500), GAS (+500), PVD (+300), MSN (+500)

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

21/7/2016

Nhóm cổ phiếu ngân hàng cũng hoạt động khá tích cực so với thị trường chung: STB (+100), MBB (+100), BID và CTG đứng giá.

Nhóm cổ phiếu trong rổ VN30 giao dịch khá tiêu cực với chỉ 11 mã tăng, 16 mã giảm và 3 mã đứng giá: HSG (-2.900), HCM (-800), HPG (+100).

HNX-Index:

HNX-Index chứng kiến phiên giảm điểm sâu thứ 3 liên tiếp. Chốt phiên, chỉ số này giảm 0,85 điểm, xuống 84,63 điểm. Khối lượng khớp lệnh đạt gần 36 triệu đơn vị.

Nhóm cổ phiếu dầu khí có sự phân hóa: PVC (+300), PVS (+100), PGS (-100), PVG (-100).

Nhóm cổ phiếu trong rổ HNX-30 giao dịch rất tiêu cực với 6 mã tăng, 17 mã giảm và 7 mã đứng giá: AAA (+1.000), LAS (-800), VCG (-300), ACB (-200).

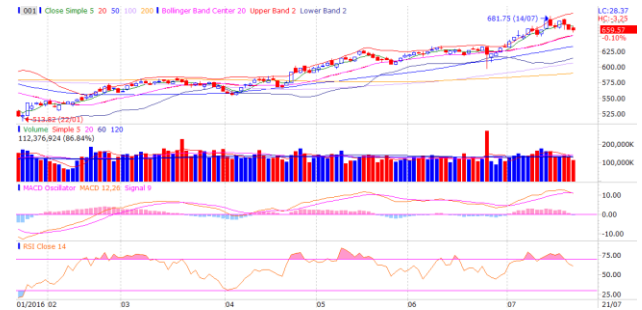
GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HSX, khối ngoại bán ròng hơn 73 tỷ đồng. HPG dẫn đầu về giá trị mua ròng, tương ứng hơn 28 tỷ đồng. Theo sau đó là SSI, được khối ngoại mua ròng 15,8 tỷ đồng. Chiều ngược lại, VNM bị bán ròng mạnh nhất, đạt hơn 138 tỷ đồng, theo sau đó là PDR, tương ứng hơn 12,8 tỷ đồng.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng hơn 46,3 tỷ đồng. VHL dẫn đầu về giá trị mua ròng, tương ứng hơn 27 tỷ đồng. VND cũng được mua ròng tích cực với hơn 6 tỷ đồng. Chiều ngược lại, khối ngoại không tập trung bán ròng mã nào.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



Chỉ số hình thành cây nến spinning top, cho thấy giao dịch giằng co tại ngưỡng 660 điểm. Thanh khoản tuy vậy giảm xuống so với các phiên trước, áp lực bán đang giảm dần. MACD đã xuống dưới đường 0, áp lực điều chỉnh trong ngắn hạn tiếp tục diễn ra. Đường giá hiện tại được hỗ trợ bởi đường MA20 và dải bollinger giữa. Vùng hỗ trợ 650 điểm. Vùng kháng cự 670 điểm.

HNX-Index:



Chỉ số hình thành cây nến đặc thứ 3 liên tiếp, cho thấy áp lực bán chốt lời khá dứt khoát của nhà đầu tư. Thanh khoản tuy vậy giảm dần, cho thấy đây chỉ là lực bán trong ngắn hạn. MACD tiếp tục cho tín hiệu suy yếu dưới đường 0. Đường giá hiện được hỗ trợ gần nhất tại MA50. Vùng hỗ trợ 84 điểm. Vùng kháng cự 86 điểm.

**TIN TRONG NƯỚC**

Giá vàng giảm mạnh	Sáng nay, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý DOJI giao dịch ở mức 36,2-36,3 triệu đồng/lượng mua vào và bán ra, giảm 380 ngàn đồng/lượng so với giá đóng cửa phiên trước
Tỷ giá trung tâm tăng nhẹ	Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của VND với USD áp dụng cho ngày 21/07 là 21,895 VNĐ/USD, tăng 7 đồng/USD so với giá đóng cửa ngày 20/07.

TIN QUỐC TẾ

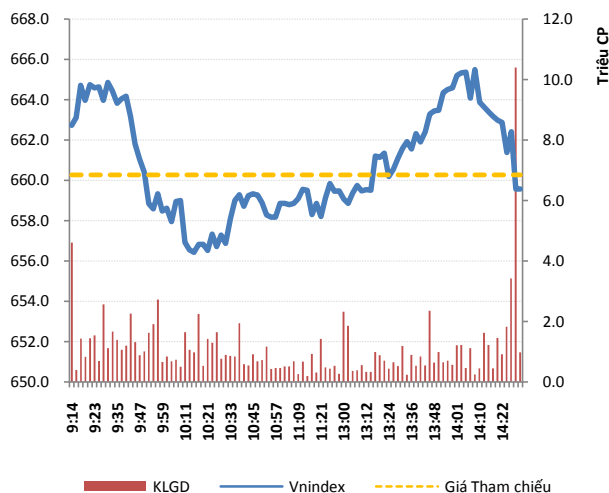
Giá dầu thế giới hồi phục	Theo đó, giá dầu WT tăng 29 cent, tương ứng 0,6%, lên 44,94 USD/thùng. Giá dầu Brent tăng 51 cent, tương đương 1,1%, lên 47,17 USD/thùng.
Giá vàng xuống thấp nhất 3 tuần	Theo đó, Giá vàng giao tháng 8/2016 trên sàn Comex giảm 1% xuống 1.319,3 USD/ounce. Cũng trong ngày, giá vàng giao ngay giảm 1% xuống 1.319,06 USD/ounce.
Chứng khoán Mỹ lập đỉnh phiên thứ 7 liên tiếp	Chốt phiên, chỉ số Dow Jones tăng 36,02 điểm lên 18.595 điểm. Chỉ số S&P 500 tăng 9,24 điểm lên 2.173,02 điểm và chỉ số Nasdaq Composite tăng 53,56 điểm lên 5.089,93 điểm.
USD lập đỉnh 4 tháng	Theo đó, USD phiên 20/7 lên cao nhất 4 tháng do đồn đoán Fed sẽ thắt chặt chính sách tiền tệ, trong khi các ngân hàng trung ương khác lại nới lỏng.

TIN DOANH NGHIỆP	
GAS: Quý 2 lãi ròng 1,691 tỷ đồng	Cụ thể, DTT trong quý 2 của Công ty giảm nhẹ so với cùng kỳ, đạt 15,709 tỷ đồng, tương đương 29% kế hoạch năm. Lãi ròng ghi nhận 1,691 tỷ đồng, giảm 34.6% so với cùng kỳ năm trước.
PPI: Lãi quý 2 giảm hơn 70%	CTCP Đầu tư & Phát triển dự án hạ tầng Thái Bình Dương vừa công bố BCTC hợp nhất quý 2 với lãi ròng chỉ hơn 4.4 tỷ đồng, tương ứng giảm hơn 70% so với quý 2/2015.
STK: Lãi ròng 6 tháng đạt 32 tỷ	Lũy kế 6 tháng đầu năm, Công ty thực hiện được 663.5 tỷ đồng doanh thu thuần, tăng trưởng 5%; lãi ròng 32 tỷ, giảm 41% so với cùng kỳ năm trước
MAC: Lãi ròng 6 tháng tăng 31% cùng kì	Lũy kế 6 tháng, tổng doanh thu của MAC đạt hơn 80 tỷ đồng, tăng 29% so với cùng kỳ 2015. Lợi nhuận trước thuế nửa đầu năm đạt hơn 11 tỷ đồng, tăng 31% và đạt 52% chỉ tiêu cả năm.
KDC: Lãi sau thuế nửa đầu năm hơn 160 tỷ đồng	Cụ thể, doanh thu thuần trong 6 tháng đầu năm của KDC đạt 984 tỷ đồng, giảm 55% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế của KDC đạt 161 tỷ đồng.
HHS: Lãi ròng quý 2 sụt giảm hơn 80%	Cụ thể, trong quý 2, doanh thu thuần giảm 69%, còn ở mức 455.7 tỷ đồng. Lãi ròng hợp nhất quý 2 của HHS chỉ đạt 27.6 tỷ đồng, giảm gần 81% so với cùng kỳ năm trước.
SHS: Lãi ròng quý 2 đạt hơn 26 tỷ đồng	Cụ thể, doanh thu hoạt động của SHS quý 2 đạt hơn 122 tỷ đồng, tăng xấp xỉ 20% so với cùng kỳ. Lãi ròng hơn 26 tỷ đồng, tăng trưởng 55% so với quý 2/2015
C32: Lãi ròng quý 2 tăng 54%	Trong quý 2/2016, doanh thu của C32 tăng 16% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế trong quý 2 đạt gần 30 tỷ đồng, tăng mạnh 54% so với cùng kỳ năm trước.
DRC: 6 tháng lãi sau thuế gần 200 tỷ đồng	Cụ thể, lũy kế 6 tháng doanh thu thuần đạt 1.724 tỷ đồng, giảm nhẹ cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế đạt 198 tỷ đồng, giảm 3% cùng kỳ năm trước.

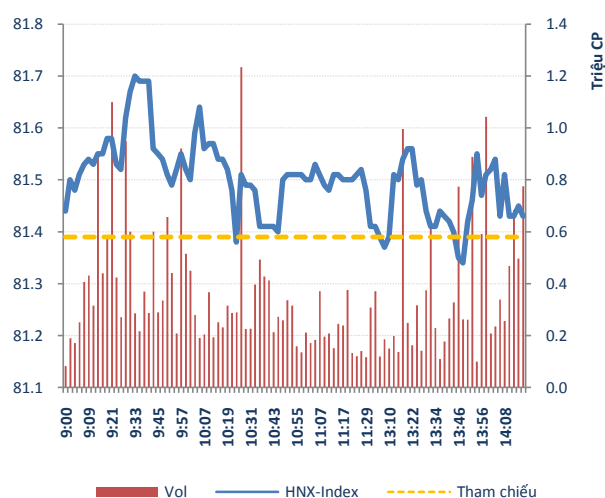


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

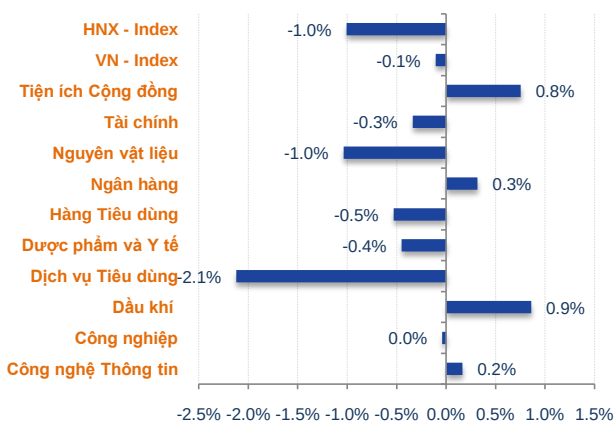
KLGD và VN-Index trong phiên



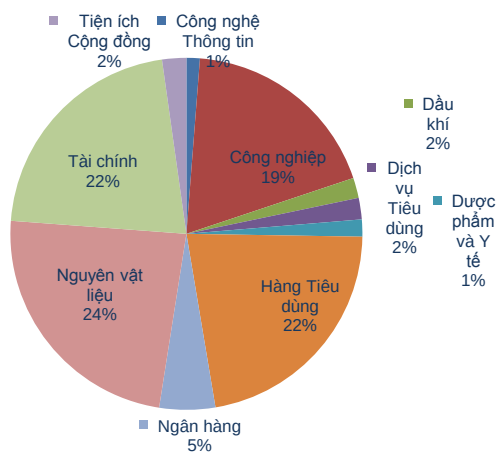
KLGD và HNX-Index trong phiên



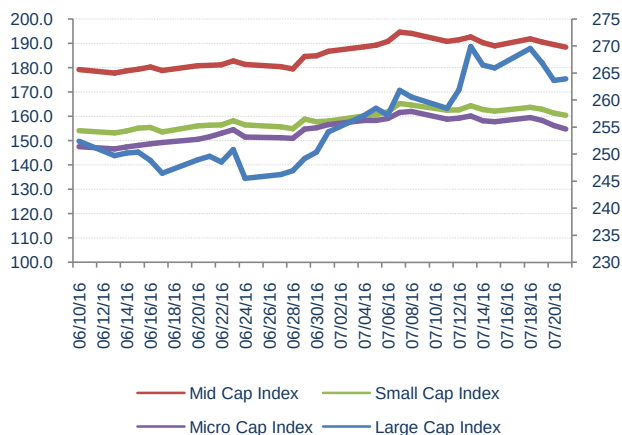
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



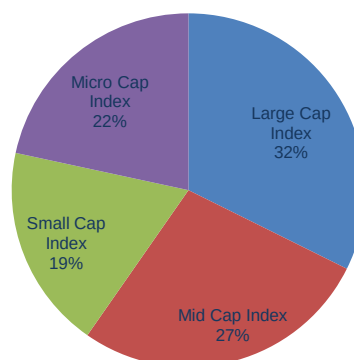
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	E1VFN30	900,200	PDR	1,000,000
2	HPG	691,840	VNM	878,090
3	SSI	680,370	ITA	611,000
4	FLC	456,000	HSG	257,080
5	PVT	317,500	STB	126,610

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VHL	603,900	CMS	36,100
2	VND	445,100	HLC	15,000
3	VGS	344,700	HVA	11,700
4	PVS	276,900	VNR	11,000
5	BVS	70,000	NET	8,300

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
FLC	6.1	6.0	↓	-1.64%	6,150,300
SSI	23.7	23.0	↓	-2.95%	3,986,980
FIT	7.5	7.7	↑	2.67%	3,924,540
KSA	2.2	2.2	→	0.00%	3,791,330
HHS	8.9	8.6	↓	-3.37%	3,463,830

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
SCR	10.2	10.1	↓	-0.98%	4,424,136
VCG	15.0	14.7	↓	-2.00%	3,436,873
VIX	7.5	7.3	↓	-2.67%	2,578,620
PVS	17.3	17.4	↑	0.58%	1,631,024
DCS	3.6	3.5	↓	-2.78%	1,488,011

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
EMC	11.9	12.7	0.8	↑ 6.72%
CYC	3.0	3.2	0.2	↑ 6.67%
HRC	29.4	31.4	2.0	↑ 6.66%
BCG	6.3	6.7	0.4	↑ 6.35%
PGI	17.6	18.7	1.1	↑ 6.25%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TMX	10.0	11.0	1.0	↑ 10.00%
DZM	7.1	7.8	0.7	↑ 9.86%
KKC	15.3	16.8	1.5	↑ 9.80%
LBE	12.5	13.7	1.2	↑ 9.60%
TKU	7.3	8.0	0.7	↑ 9.59%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
EVE	30.0	27.9	-2.1	↓ -7.00%
HSG	41.5	38.6	-2.9	↓ -6.99%
KHA	41.6	38.7	-2.9	↓ -6.97%
TLH	11.5	10.7	-0.8	↓ -6.96%
HOT	31.9	29.7	-2.2	↓ -6.90%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KTS	61.0	54.9	-6.1	↓ -10.00%
TTC	27.0	24.3	-2.7	↓ -10.00%
VTC	10.0	9.0	-1.0	↓ -10.00%
FID	15.0	13.5	-1.5	↓ -10.00%
BPC	24.6	22.2	-2.4	↓ -9.76%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	6,150,300	14.3%	1,622	3.7	0.5
SSI	3,986,980	13.6%	1,861	12.4	1.6
FIT	3,924,540	8.3%	894	8.6	0.6
KSA	3,791,330	0.7%	70	31.3	0.2
HHS	3,463,830	8.9%	981	8.8	0.7

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SCR	4,424,136	6.2%	857	11.8	0.7
VCG	3,436,873	4.3%	706	20.8	1.1
VIX	2,578,620	11.6%	2,161	3.4	0.6
PVS	1,631,024	12.5%	3,236	5.4	0.7
DCS	1,488,011	1.4%	143	24.4	0.3

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
EMC	↑ 6.7%	2.2%	221	57.4	1.2
CYC	↑ 6.7%	-31.8%	(2,810)	-	0.4
HRC	↑ 6.7%	1.5%	261	120.1	1.4
BCG	↑ 6.3%	9.4%	480	13.9	0.6
PGI	↑ 6.2%	11.3%	1,342	13.9	1.6

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TMX	↑ 10.0%	9.5%	1,412	7.8	0.7
DZM	↑ 9.9%	-1.1%	(175)	-	0.5
KKC	↑ 9.8%	-16.2%	(2,135)	-	1.4
LBE	↑ 9.6%	11.6%	2,070	6.6	0.8
TKU	↑ 9.6%	3.1%	360	22.3	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VFVN3	900,200	N/A	N/A	N/A	N/A
HPG	691,840	27.0%	5,265	7.8	2.0
SSI	680,370	13.6%	1,861	12.4	1.6
FLC	456,000	14.3%	1,622	3.7	0.5
PVT	317,500	8.9%	1,471	9.9	1.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VHL	603,900	23.2%	6,546	7.6	1.6
VND	445,100	10.3%	1,289	10.5	1.0
VGS	344,700	13.1%	1,925	6.7	0.9
PVS	276,900	12.5%	3,236	5.4	0.7
BVS	70,000	6.9%	1,368	9.7	0.6

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	188,422	39.7%	6,977	22.5	8.3
VCB	147,909	13.5%	2,354	23.6	3.0
GAS	120,541	16.9%	3,832	16.4	2.9
VIC	108,738	4.3%	730	69.2	3.8
CTG	66,277	11.4%	1,711	10.4	1.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	16,402	8.3%	1,183	15.5	1.3
PVS	7,773	12.5%	3,236	5.4	0.7
PHP	6,866	9.8%	1,274	16.5	1.8
VCG	6,493	4.3%	706	20.8	1.1
SHB	5,783	7.9%	930	6.6	0.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DTT	2.63	5.7%	830	11.6	0.7
GAS	2.39	16.9%	3,832	16.4	2.9
PAC	2.38	17.9%	2,019	17.5	3.0
PVD	2.12	9.3%	3,503	7.9	0.7
BVH	2.01	8.8%	1,687	35.9	3.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HKB	4.89	0.8%	79	248.6	1.8
VCG	3.94	4.3%	706	20.8	1.1
FID	3.83	7.5%	877	15.4	1.1
SDU	3.52	1.5%	245	55.0	0.8
DLR	3.40	0.6%	63	107.1	0.7



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiễn
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Trần Xuân Bách
bach.tx@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi *StoxPlus Corporation*

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
